

Số: 44/2023/QĐST-HNGĐ

Tân Sơn, ngày 28 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 55/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hà Thị Quỳnh N**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: khu 2, xã Tân P, huyện Tân S, tỉnh Phú T.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Tiến D**, sinh năm 1985.

Chỗ ở hiện nay: khu 2, xã Tân P, huyện Tân S, tỉnh Phú T.

Nơi ĐKNKTT: khu 2, xã Hùng Đ (Nay là xã Lam S), huyện Tam N, tỉnh Phú T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị Quỳnh N và anh Nguyễn Tiến D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Hà Thị Quỳnh N và anh Nguyễn Tiến D cả hai đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Trà M, sinh ngày 18/11/2014. Khi ly hôn cả hai anh, chị thống nhất, thỏa thuận là.

Giao cho anh Nguyễn Tiến D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Trà M, kể từ ngày chấm dứt hôn nhân và chị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D cho cháu M mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng thời hạn nộp tiền vào ngày 20 tháng hàng

tháng kể từ tháng 10/2023 cho đến khi cháu M khôn lớn thành niên, lao động tự túc được. Chị N được quyền thăm nom, chăm sóc, gặp con chung không ai được ngăn cản, cản trở.

- Về con riêng: Chị Hà Thị Quỳnh N và anh Nguyễn Tiến D cả hai đều xác nhận chị N có 01 con riêng là cháu Hà Ngọc Thiện M, sinh ngày 12/12/2011. Khi ly hôn cả hai thỏa thuận con riêng của Chị N thì chị N có trách nhiệm và nghĩa vụ nuôi dưỡng cháu M còn anh D không phải có trách nhiệm và nghĩa vụ gì đối với cháu M.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác cả hai đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị N tự nguyện xin chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/ 2020/0007551 ngày 14/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân S, tỉnh Phú T. Nay được chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./*

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Tân S;
- UBND xã Tân P
- CCTHSDS huyện Tân S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Văn Côn